TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Pha;

Bà Chu Thị Bời;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17/7/1986 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn V (đã chết) và bà Nông Thị P (sinh năm 1956); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2023, tạm giam ngày 14/01/2023 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 20/5/1968 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Vi Thị C (đều đã chết); có vợ là Lý Thị D (sinh năm 1968); con: Có 02 người, con lớn sinh năm 1992, con bé sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 138/HSST ngày 07/8/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án số 2296 ngày 20/11/1998 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội, Tòa án

nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 11/01/2023, tạm giam ngày 14/01/2023 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vy Văn H, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Chị Vi Thị T; sinh năm 1976. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2023, Vi Văn H đi xe khách đến khu vực ngã ba T thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Vi Văn H gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 1.000.000 đồng tiền ma túy được 01 gói nilon đựng cục ma túy Heroine. Sau đó, Vi Văn H cầm gói ma túy, bắt xe khách về nhà của Hoàng Văn T. Tại nhà Hoàng Văn T, Vi Văn H bảo Hoàng Văn T giúp chia ma túy thành các gói nhỏ để bán với giá 100.000 đồng/gói và trả công bằng ma túy để sử dụng. Hoàng Văn T đồng ý và đi chuẩn bị kéo, giấy, bật lửa để chia, gói ma túy. Vi Văn H mang gói ma túy vừa mua được ra chia làm hai phần, một phần cất vào túi quần của mình, phần còn lại chia thành 10 gói nhỏ ma túy để Hoàng Văn T cất giữ. Vi Văn H dùng bật lửa để nghiền, chia nhỏ ma túy, Hoàng Văn T dùng giấy gói ma túy. Số ma túy này Hoàng Văn T đã sử dụng hết 03 gói, bị rơi xuống nước hỏng 02 gói, còn 05 gói cất giấu ở trong đầu máy cày trong nhà kho của Hoàng Văn T.

Sáng ngày 11/01/2023, Vi Văn H lấy một phần ma túy còn lại chia thành 19 gói nhỏ, Vi Văn H sử dụng hết 01 gói, còn lại 18 gói cất vào túi quần bên trái đang mặc.

Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2023, Vy Văn H đến nhà Hoàng Văn T hỏi mua 02 gói ma túy và đưa cho Hoàng Văn T 200.000 đồng. Hoàng Văn T đi vào nhà kho lấy 02 gói ma túy, chưa kịp đưa ma túy cho Vy Văn H thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy và số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì gửi giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T, thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa 03 gói ma túy, 01 kéo sắt, 01 bật lửa ga, 01 quyển sách học sinh bị cắt, xé; tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn H thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa 18 gói ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu M, bên trong lắp 02 sim.

Tại Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Phong bì ghi chữ "QT Vi Văn H", bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,759 gam (đã trừ bì). Phong bì ghi chữ "QT Hoàng Văn T", bên

trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,096 gam (đã trừ bì). Phong bì ghi chữ "KX Hoàng Văn T", bên trong có chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,142 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 265/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tờ tiền Việt Nam trong phong bì gửi giám định là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 26/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Hoàng Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, các vỏ bao gói, bật lửa, kéo sắt, quyển sách; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Vi Văn H 01 điện thoại di động kèm sim. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; người làm chứng anh Vy Văn H thừa nhận được mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn T như đã nêu trên. Đối với chiếc điện thoại kèm 02 sim thu giữ của bị cáo Vi Văn H, bị cáo khai không sử dụng vào việc mua bán ma túy. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong quá trình điều tra một số tài liệu trong hồ sơ thể hiện họ và tên bị cáo Vi Văn H là Vy Văn H, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Cơ quan điều tra đã cung cấp cho Tòa án văn bản đính chính, xác minh lý lịch bị cáo là Vi Văn H.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt. Xét thấy, những người này đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng

mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/01/2023, bị cáo Vi Văn H đã có hành vi mua ma túy về chia nhỏ để bán và để sử dụng; bị cáo Hoàng Văn T có hành vi giúp sức cho bị cáo Vi Văn H chia nhỏ ma túy để bán và được trả công bằng ma túy để sử dụng. Ngày 11/01/2023, Hoàng Văn T đã có hành vi bán 0,096 gam ma túy Heroine cho Vy Văn H. Tổng số ma túy Heroine bị thu giữ có khối lượng 0,997 gam. Cả hai bị cáo Vi Văn H và Hoàng Văn T cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lượng ma túy này.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cố ý thực hiện.

[5] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vi Văn H Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn H không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Văn T đã từng bị xử phạt 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/8/2008, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, bị cáo Hoàng Văn T đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên đánh giá bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân thân không tốt, chưa có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, mặc dù đã được giáo dục, cải tạo nhưng đến nay lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Vi Văn H đóng vai trò chủ mưu và là người thực hành, trực tiếp tìm mua ma túy về bán và trực tiếp chia nhỏ ma túy. Bị cáo Vi Văn H rủ rê bị cáo Hoàng Văn T

giúp sức, cùng thực hiện công việc chia nhỏ ma túy, bán ma túy và hứa hẹn trả công cho Hoàng Văn T bằng ma túy để sử dụng. Bị cáo Hoàng Văn T đóng vai trò là người giúp sức và là người thực hành, tích cực chuẩn bị các công cụ và trực tiếp chia nhỏ ma túy, trực tiếp bán ma túy để kiếm lời.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vi Văn H, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với anh Vy Văn H là người đã mua ma túy để sử dụng, do hành vi chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đối tượng và đề nghị Ủy ban nhân dân xã xử lý theo quy định.

[12] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy, chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các vỏ bao gói, bật lửa, kéo sắt, quyển sách bị cắt xé là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo Vi Văn H 01 điện thoại di động kèm sim do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Hình sự.

[15] Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Hoàng Văn T chưa thực sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm và nhân thân của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc hơn. Các ý kiến khác của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11/01/2023).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11/01/2023).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ma túy (đã giám định). Mặt trước ghi chữ viết tay "QT Hoàng Văn T", có chữ ký cùng tên của Hoàng Mạnh H, Bùi Anh T, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau có chữ ký cùng tên của Ma Văn Đ, Lộc Minh H, Vi Thị T, Nguyễn Đoàn V, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hoàng Văn T và đóng dấu Công an xã H, huyện V, Lạng Sơn. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,079 gam Heroin và các vỏ bao gói;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ma túy (đã giám định). Mặt trước ghi chữ viết tay "KX Hoàng Văn T", có chữ ký cùng tên của Nguyễn Đoàn V, Ma Văn Đ, Vi Thị T, Lộc Minh H, điểm chỉ ngón trỏ phải của Hoàng Văn T và đóng dấu Công an xã H, huyện V, Lạng Sơn. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,133 gam Heroin và các vỏ bao gói;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ma túy (đã giám định). Mặt trước ghi chữ viết tay "QT Vi Văn H", có chữ ký cùng tên của Nguyễn Đoàn V, Ma Văn Đ, Vi Văn H, Vi Thị T, Nguyễn Đình P và đóng dấu Công an xã H, huyện V, Lạng Sơn. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,667 gam Heroin và các vỏ bao gói;

- 01 (một) kéo sắt cán nhựa màu xanh dài 16cm;

- 01 (một) bật lửa ga màu xanh;

- 01 (một) quyển sách học sinh gồm 30 (ba mươi) tờ bị cắt, xe, kích thước 16cm x 26cm.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2023 giữa cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

3.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đã được nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy nộp tiền ngày 31/03/2023 của Ngân hàng N, Chi nhánh huyện V, tỉnh Lạng Sơn, khách hàng nộp tiền Lý Thế M.

3.3. Trả lại cho bị cáo Vi Văn H

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu M đã qua sử dụng, có số IMEI: 355633046037403, lắp 01 (một) sim Viettel và 01 (một) sim Vinaphone.

4. Án phí

Các bị cáo Vi Văn H, Hoàng Văn T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- CQĐT Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng